DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày 9/2026 của UBND xã Cẩm Giàng)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026						Ghi chú
		Tổng thu NSNN trên địa bàn			Thu NSĐP			
		DT giao đầu năm	thu đến 21/9/2026	Tỷ lệ hoàn thành	DT giao đầu năm	Thực hiện đến 21/9/2026	Tỷ lệ hoàn thành	
A	*B*	*7*			*8*			
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**248.742**	**622.860**	**250%**	**203.158**	**386.509**	**190%**	
I	**Thu nội địa**	**90.711**	**417.994**	**461%**	**45.127**	**181.643**	**403%**	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	40.340	99.967	248%	21.784	54.002	248%	Điều tiết thu
2	Lệ phí trước bạ	11.500	6.381	55%	6.500	4.517	69%	Lệ phí trước bạ nhà đất 100% cấp xã, còn lại 50%
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530	365	69%	530	365	69%	100%
5	Thuế thu nhập cá nhân							
6	Thuế bảo vệ môi trường							
7	Phí, lệ phí	150	318	212%	150	151	101%	100%
8	Tiền sử dụng đất	32.436	300.809	927%	12.974	*119.265*	919%	40%
9	Thu tiền thuê đất, mặt nước	3.610	4.034	112%	1.444	*1.589*	110%	40%
10	Thu tiền sử dụng khu vực biển							
11	Thu từ bán tài sản nhà nước							
12	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước							
13	Thu khác ngân sách	500	5.481	1096%	100	1.115	1115%	Trong đó NS xã 100%
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản							
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.645	639	39%	1.645	639	39%	100%
II	**Thu viện trợ**							
III	**Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang**							
IV	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**158.031**	**204.866**	130%	**158.031**	**204.866**	130%	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	156.951	150.000	96%	156.951	150.000	96%	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080	54.866	5080%	1.080	54.866	5080%	